

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22-11-2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Sợi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Trần Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Đỗ Hồng T; ĐKKHKT: Tổ 7 khu phố 1, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; nơi ở: Tổ 1 thôn 1 xã Tân Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hà Anh S; nơi cư trú: Số 14/88 phố Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Đỗ Hồng T vắng mặt nhưng theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án chị T đã trình bày: Chị T và anh Hà Anh S kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đến nay vợ chồng có 01 con chung. Quá trình chung sống tại xã T vợ chồng sống hòa thuận, bình thường. Đến đầu năm 2014 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn nên không sống cùng nhau nữa. Cuối năm 2014 chị T đã đi lao động tại Đài Loan đến tháng 8-2018 mới về Việt Nam. Cũng từ năm 2014 giữa hai bên không còn liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên

yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Anh S. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Đức H, sinh ngày 24-4-2011. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con nhưng anh S không đồng ý nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về tài sản chung: Hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Anh S trình bày: Anh và chị T tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài. Đến nay vợ chồng có một con chung sinh năm 2011. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Cùng năm anh mang con cho bố mẹ đẻ anh S ở Hải Phòng gửi nuôi giúp, sau đó chị T bỏ đi luôn cho tới nay, hai bên không liên lạc gì. Đến nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung là Hà Đức H, sinh ngày 24-4-2011. Ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không đồng ý cho chị T nuôi. Vì từ năm 2014 đến nay con vẫn ở ổn định cùng ông bà nội. Hàng tháng anh vẫn về thăm nom và đóng góp để ông bà chăm sóc cháu. Nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Ngày 26-10-2018 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân nhận được Quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự kèm theo Hồ sơ thụ lý số 363/2018/TLST-HNGĐ ngày 07-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Do bị đơn anh Hà Anh S hiện đang cư trú tại số 14/88 phố Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nguyên đơn chị Võ Đỗ Hồng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227,228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án Quận Lê Chân xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Chị Võ Đỗ Hồng T và anh Hà Anh S kết hôn do hai bên tự quyết định, có đăng ký kết hôn ngày 29-4-2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống, cả hai bên đều khai nhận vợ chồng hoà thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay cả chị T và anh S đều nhất trí ly hôn để giải phóng nhau vì tình cảm vợ chồng không còn.

[4] Qua đó cho thấy: Mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hai bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ vào Điều 55

của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; HĐXX xử chấp nhận việc chị Võ Đỗ Hồng T và anh Hà Anh S thuận tình ly hôn.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Đức H, sinh ngày 24-4-2011. Ly hôn hai bên đều xin nuôi con nhưng sau đó chị T đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật. Xét thực tế cháu Hiếu đang ở với bố và ông bà nội ổn định, phát triển bình thường và cháu có đơn xin được ở với bố. Do vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Sơn, giao con cho anh Sơn được trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Sơn không yêu cầu nên do hai bên tự thỏa thuận.

[6] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào các điều 28, 147, 228 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Võ Đỗ Hồng T và anh Hà Anh S.

Về con chung: Xử giao con Hà Đức H, sinh ngày 24-4-2011 cho anh Sơn được trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị T đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tiền số 0018745 ngày 06-9-2018.

Anh Sơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Lê Chân;
- Chi cục THA DS huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận;
- UBND thị trấn Đức Tài, H.Đức Linh, Bình Thuận;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Sợi

